

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Heavy

GA22 AGRI BOOT HIGH OB

GA22

Giày bảo h ộ **lao** độ n g ch ố n g thấm nư ớc bằn g **PVC cao** c ổ

Giày ủn g PVC b è i dẻo và khả n ăng ch ố n g thấm nư ớc . Lý t ư ởn g **cho nông** n ghiệ p , **làm** vư ờn h oặc ch ế biế n thự c phẩm .



BLK

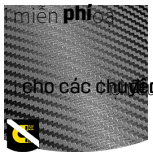
Những vật liệu **cao** cấp hơn	SJ PVC
lót bên trong	áo sơ mi
trong Đ	SAU ĐÓ
ngoài Đ	PVC
i Loạ	OB / SR
Phạm **vi kích** thước	EU 37-48 / UK 4.0-13.0 / US 4.5-13.5 JPN 23-31.5 / KOR 240-315
ng lượng **thép**	0.770 kg
ẩn **hiểu** chu	EN ISO 20347:2022+A1:2024



(SR) bn tChống t ướ dây SRAESREESRC. SR có nghĩa là phép thử ướ c thực hiện i **tiêu** xà phòng và dầ



Chống nước **(WR)**
Giày không thấm nước ngăn chất ng xâm nhập vào giày.



miễn **phí** oạ
cho các chuyê

Kim l
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
Ngành công n ghiệ p , Hoá h oạch o , Làm sạch cụ thể m &

ường: **Môi** t
rư ờn g môi bùn, môi ẩm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp cách phù hợp. Không trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **SJ PVC** **cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng thấm ướt ớ ơ	? 0.8		NA	iờ	mg/cm/g
	Top: hi nuệ sốc ớ ơ	? 15		NA		mg/cm2
ót bên trong	**áo** sơ **mi**					
	L ớp lót: thấm ướt ớ ơ	? 2		NA	iờ	mg/cm/g
	lót: hi nuệ sốc ớ ơ	? 20		NA		mg/cm2
rong Đ	**SAU ĐÓ**					
ệ m chân Đ	ch ố n g mài mòn (khô/ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800		NA		chu kỳ
goài Đ	**PVC**					
	Ch ố ma sát tĩnh (mài mòn) ế ngoài (	? 150		139		mm
	Chư ố ợt trơ gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31		0.36		ma sát
rư	Cột cố ợt bằng G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36		0.37		ma sát
rư	Cột SR ợt G ố m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19		0.23		ma sát
	Chư ố ợt SR G ố m + Glycerin - Trư ợt v ề phía t	? 0.22		0.26		ma sát
rị ch ố	Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000		NA		megaohm
rị ESD	Giá t	0.1 - 100		NA		megaohm
	Hấp thụ năng l ợ gót chân ủ	? 20		NA		J

kích thước thép: 42

a chúng tôi không có thể và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO** **phát** thả					
	V ật l iệu		4.27		kg
	Bao bì		0.03		kg
ất	Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			6.45 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l	Tiệ **tái** ch ế			
	Product		0%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán tiên tiến nhất hiện có và có thể thay đổi.